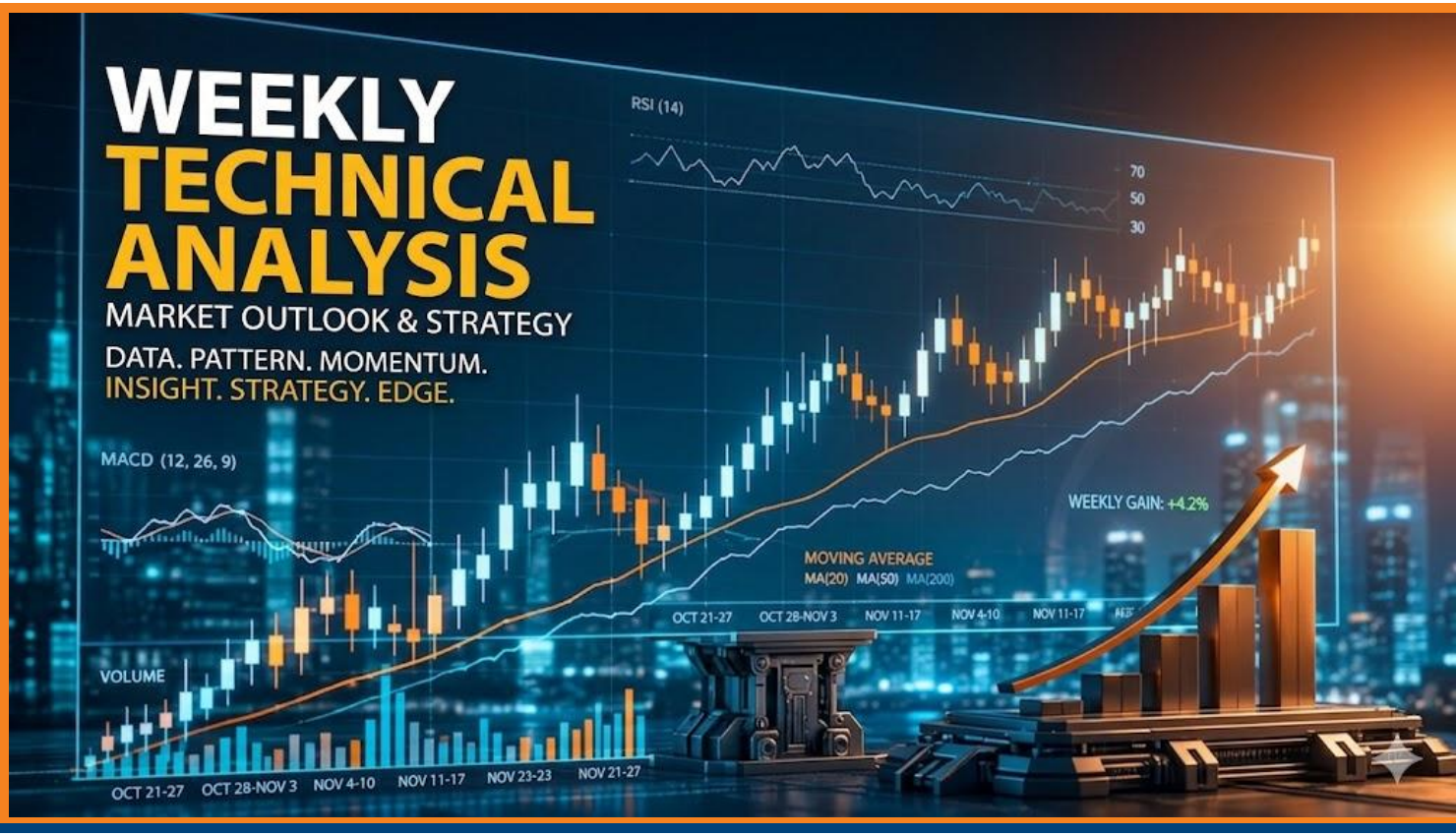
BẢN TIN KỸ THUẬT TUẦN

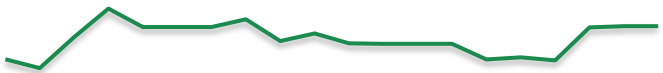
09/10/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN TOÀN CẦU

Chỉ số	Close	WoW	MTD	YTD	Đồ thị 20 ngày
VN-Index	1,735.09	-0.15%	-0.81%	-2.98%	
S&P 500	7,811.54	+1.15%	+1.89%	+14.11%	
Nikkei 225	69,030.92	+1.06%	+0.11%	+37.13%	
FTSE 100	10,552.10	+0.86%	+1.19%	+6.25%	
Giá vàng	4,220.30	+1.39%	+0.43%	-2.78%	
Giá dầu Brent	104.43	+2.13%	+2.07%	+71.62%	
USD Index	102.23	+0.30%	+0.13%	+4.02%	
Bitcoin	82,517.85	-2.65%	-2.75%	-7.00%	

HIGHLIGHTS

TỔNG QUAN TUẦN

1. VN-Index giảm 0.2% trong tuần, đóng cửa tại 1,735.09. KLGD bình quân tăng 11.4% so với tuần trước, 1 phiên tăng / 3 phiên giảm.

2. Ngành dẫn dắt tuần: Khai khoáng, Xây dựng dân dụng, Vận tải Thủy — trong khi yếu nhất là Viễn thông, IT, Chuyển phát nhanh.

3. Bản đồ xoay vòng dòng tiền: 10 ngành Dẫn dắt, 13 ngành Đang cải thiện, 4 ngành Suy yếu và 11 ngành Tụt hậu — cho thấy độ lan tỏa ở mức cao.

4. Xu hướng ngắn hạn (30% MA5>MA20, +1pp WoW) cải thiện, trung hạn (30% MA20>MA60, +0pp WoW) suy yếu.

5. Dòng tiền nóng tuần này: Dệt may, Thủy sản, IT có GTGD bình quân tăng ≥ 30% WoW.

VN-INDEX • VN30 • HNX

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TUẦN

VN-Index	
1,735.09	
-0.15% WoW	
Range tuần	**1,724 – 1,764**
KLGD BQ	**568.8 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**+11.4%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 3**

VN30-Index	
1,873.43	
-0.14% WoW	
Range tuần	**1,862 – 1,906**
KLGD BQ	**249.3 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**+20.3%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 3**

HNX-Index	
261.60	
-1.93% WoW	
Range tuần	**253 – 272**
KLGD BQ	**52.4 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**+29.7%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 3**

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN THUỘC 38 NGÀNH

HEATMAP DIỄN BIẾN GIÁ THEO TUẦN

Khai khoáng +12.16% *MSR · KSV*	**Xây dựng dân dụng** +7.79% *CTD*	**Vận tải Thủy** +7.46% *PVP · VOS · PVT*	**Phân bón** +6.79% *BFC · DCM · DPM*	**Thủy sản** +5.81% *IDI · ANV · VHC*	**Hóa chất** +5.39% *CSV · DDV · DGC*
Dệt may +4.51% *TNG · VGT · MSH*	**Thực phẩm** +2.43% *IDP · MSN · MCH*	**Nhựa** +2.33% *TDP · APH · AAA*	**Giải trí & Truyền th…** +1.85% *YEG · VNZ*	**Xăng dầu** +1.61% *PLX · OIL · BSR*	**Vật liệu xây dựng** +1.35% *NTP · PLC · KSB*
Thép +1.20% *TVN · NKG · HPG*	**Cao su** +1.19% *DRI · TRC · GVR*	**Sản xuất bia** +1.06% *SAB*	**Chăn nuôi** +1.06% *BAF · DBC*	**Dầu khí** +0.56% *GAS · PVS · PVD*	**Xây dựng hạ tầng** +0.53% *DPG · VCG · LCG*
Dịch vụ hàng không +0.35% *ACV · VJC · SCS*	**Máy công nghiệp** +0.27% *VEA*	**Bán lẻ** +0.13% *DGW · MWG · FRT*	**Cảng biển** +0.12% *GMD · PHP · VSC*	**Thiết bị điện** +0.04% *GEE · GEX*	**Nước** -0.15% *BWE · TDM*
Xây dựng -0.49% *CTI · FCN*	**Bảo hiểm** -0.52% *BMI · BVH · PVI*	**Ngân hàng** -0.53% *NVB · VPB · MSB*	**Ô tô** -0.64% *HUT · CTF · HAX*	**Nông nghiệp** -0.77% *SBT · PAN · KDC*	**Quỹ đầu tư** -0.98% *FUEVFVND · E1VFVN30 · FUESSVFL*
Sản xuất giấy -1.08% *MZG · HHP · DHC*	**Bất động sản** -1.20% *IDC · NVL · NTL*	**Điện** -1.28% *NT2 · GEG · SAM*	**Chứng khoán** -1.88% *AAS · BVS · DSE*	**Tài chính cá nhân** -3.38% *EVF · F88*	**Viễn thông** -5.20% *CTR · VGI · FOX*
IT -5.87% *CMG · FPT*	**Chuyển phát nhanh** -9.44% *VTP*				

Tuần kết thúc tại ngày 09/10/2026

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN THEO NGÀNH — KHUNG TUẦN

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

Tuần kết thúc 09/10/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Vận tải Thủy	+7.6%	+20.5%	LEADING — Dẫn dắt	PVP, PVT, VOS
2	Phân bón	+6.9%	+16.0%	LEADING — Dẫn dắt	BFC, DCM, DPM
3	Cao su	+1.3%	+14.9%	LEADING — Dẫn dắt	DRI, TRC, GVR
4	Cảng biển	+0.3%	+10.0%	LEADING — Dẫn dắt	GMD, HAH, PHP
5	Thủy sản	+6.0%	+9.9%	LEADING — Dẫn dắt	ANV, IDI, VHC
6	Bảo hiểm	-0.4%	+9.8%	WEAKENING — Suy yếu	PVI, BVH, BMI
7	Dệt may	+4.7%	+7.7%	LEADING — Dẫn dắt	TNG, VGT, MSH
8	Xăng dầu	+1.8%	+7.5%	LEADING — Dẫn dắt	BSR, PLX, OIL
9	Thực phẩm	+2.6%	+6.7%	LEADING — Dẫn dắt	MSN, IDP, QNS
10	Bán lẻ	+0.3%	+5.9%	LEADING — Dẫn dắt	PET, FRT, DGW
11	Sản xuất giấy	-0.9%	+5.5%	WEAKENING — Suy yếu	DHC, HHP, MZG
12	Nhựa	+2.5%	+4.6%	LEADING — Dẫn dắt	APH, VTZ, AAA
13	Vật liệu xây dựng	+1.5%	+4.4%	LEADING — Dẫn dắt	VGC, HT1, PLC
14	Dịch vụ hàng không	+0.5%	+4.3%	LEADING — Dẫn dắt	ACV, VJC, SCS
15	Dầu khí	+0.7%	+3.8%	LEADING — Dẫn dắt	PVS, GAS, PVD
16	Nông nghiệp	-0.6%	+3.5%	WEAKENING — Suy yếu	HNG, HAG, KDC
17	Ngân hàng	-0.4%	+3.3%	WEAKENING — Suy yếu	SHB, KLB, ACB
18	Điện	-1.1%	+2.8%	WEAKENING — Suy yếu	REE, PC1, POW
19	Hóa chất	+5.5%	+1.7%	LEADING — Dẫn dắt	CSV, DDV, DGC
20	Thép	+1.3%	+0.4%	LEADING — Dẫn dắt	TVN, HSG, SHI
21	Quỹ đầu tư	-0.8%	+0.4%	WEAKENING — Suy yếu	FUESSVFL, E1VFVN30, FUEVFVND
22	Ô tô	-0.5%	-3.8%	LAGGING — Tụt hậu	CTF, HHS, HUT
23	Bất động sản	-1.0%	-4.6%	LAGGING — Tụt hậu	KOS, CEO, AGG
24	Chứng khoán	-1.7%	-4.7%	LAGGING — Tụt hậu	LPS, TCX, SHS
25	Xây dựng hạ tầng	+0.7%	-5.0%	IMPROVING — Hồi phục	DPG, VCG, LCG
26	Viễn thông	-5.0%	-5.0%	LAGGING — Tụt hậu	ELC, FOX, CTR

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS (Relative Strength) là chỉ số đo hiệu suất của ngành so với VN-Index trong cùng kỳ, tính trên dữ liệu tuần (W-FRI) để giảm nhiễu và phản ánh xu hướng rõ hơn. RS > 0 cho thấy ngành mạnh hơn thị trường, RS < 0 là yếu hơn. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W thể hiện động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số giúp xác định 4 trạng thái luân chuyển ngành, qua đó nhận diện chu kỳ dòng tiền trong 4–6 tuần.

LEADING — Dẫn dắt — 15
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 6
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 1
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 4
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 200, khung nến tuần (W-FRI); chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP TĂNG / GIẢM / KHỐI LƯỢNG TUẦN

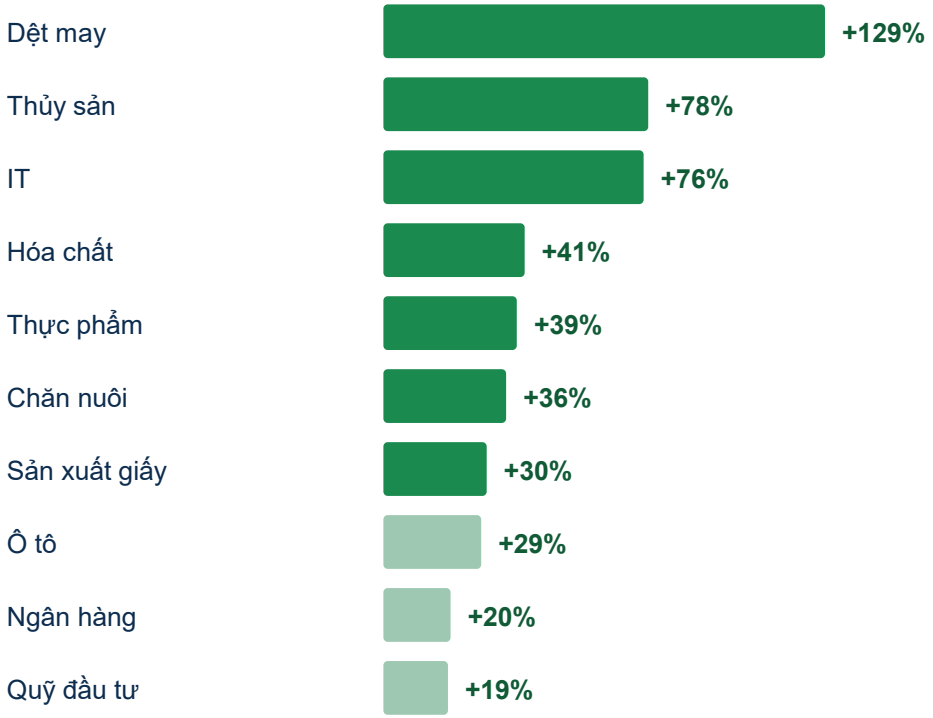
▲ TOP 5 TĂNG MẠNH TUẦN			▼ TOP 5 GIẢM MẠNH TUẦN			📊 TOP 5 KLGD ĐỘT BIẾN		
NVB	17.10	+14.00%	KOS	10.35	-29.59%	KOS	+8,594%	-29.59%
BFC	62.10	+13.74%	PNJ	19.50	-15.40%	IDI	+415%	+12.17%
CSV	22.60	+12.72%	VGR	125.00	-12.65%	VGT	+284%	+5.31%
MSR	67.90	+12.60%	SHB	10.00	-10.31%	TNG	+278%	+10.24%
IDI	5.16	+12.17%	VTP	47.00	-9.44%	CSV	+227%	+12.72%

Return tuần = Close tuần này / Close tuần trước − 1. KLGD đột biến = KL tuần / KL tuần trước; phát hiện mã có chuyện sớm.

GTGD BÌNH QUÂN TUẦN NÀY VS TUẦN TRƯỚC

DÒNG TIỀN TUẦN THEO NGÀNH

▲ TOP 10 NGÀNH TĂNG GTGD



▼ TOP 10 NGÀNH GIẢM GTGD

Nước	-48%
Sản xuất bia	-36%
Giải trí & Truyền thôn	-34%
Bảo hiểm	-33%
Thiết bị điện	-27%
Điện	-26%
Chuyển phát nhanh	-25%
Xăng dầu	-15%
Phân bón	-13%
Dầu khí	-12%

Tuần kết thúc tại ngày 09/10/2026

KHỐI NGOẠI • TỰ DOANH CTCK

DÒNG TIỀN THEO NHÀ ĐẦU TƯ TUẦN

KHỐI NGOẠI

▲ TOP 5 MUA RÒNG

SHB	+183 tỷ	-10.3%	1w
PLX	+129 tỷ	+4.3%	2w
VIC	+117 tỷ	+0.7%	1w
DGW	+109 tỷ	+5.9%	🔥 5w
DCM	+94 tỷ	+6.4%	🔥 4w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

MCH	-9,075 tỷ	+2.7%	2w
HDB	-2,504 tỷ	+2.4%	3w
VJC	-799 tỷ	-0.3%	3w
PNJ	-717 tỷ	-15.4%	3w
TCB	-434 tỷ	+0.3%	3w

TỰ DOANH CTCK

▲ TOP 5 MUA RÒNG

VPB	+572 tỷ	+3.9%	🔥 5w
LPB	+264 tỷ	+1.2%	1w
FPT	+160 tỷ	-6.8%	3w
TCB	+118 tỷ	+0.3%	2w
PVT	+72 tỷ	+7.2%	1w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

CTG	-237 tỷ	-0.8%	🔥 5w
GMD	-182 tỷ	+6.3%	1w
EIB	-141 tỷ	-2.4%	🔥 5w
MCH	-90 tỷ	+2.7%	1w
MBB	-87 tỷ	-0.3%	3w

Tuần kết thúc tại ngày 09/10/2026

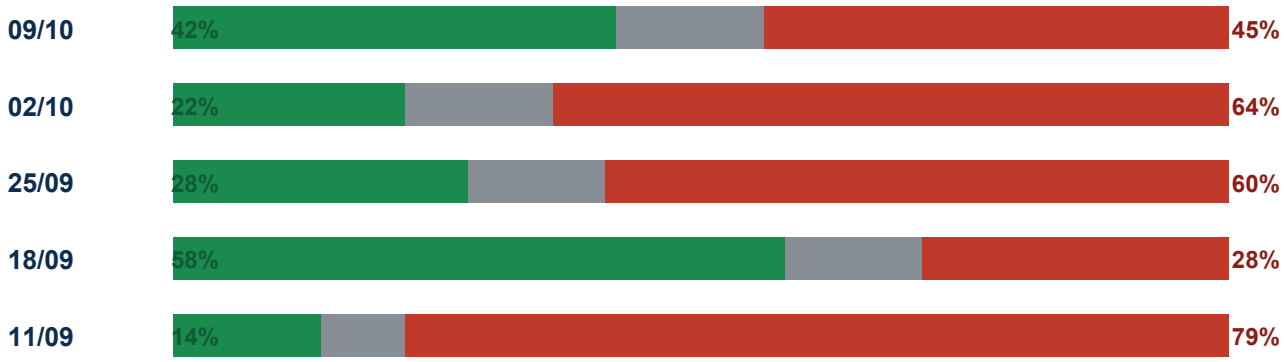
MARKET BREADTH — TOP 200

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN

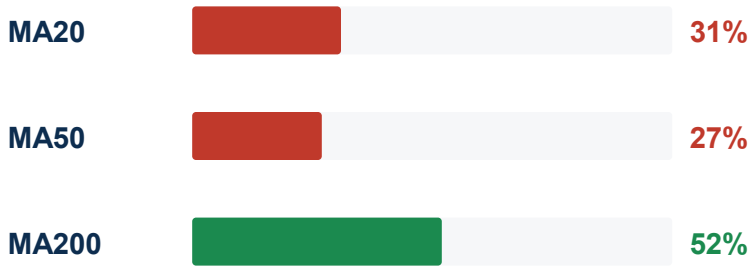
💡 Tuần này chỉ 42% mã tăng — lực cầu còn chọn lọc. Cải thiện rõ rệt so với tuần trước. Cả ngắn hạn và trung hạn đều yếu — cần cảnh giác.

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
30%	27%	30%
▲ 1pp WoW · Ngắn hạn	▼ 3pp WoW · Ngắn – dài	▲ 0pp WoW · Trung hạn

MÃ TĂNG / MÃ GIẢM — 5 TUẦN GẦN NHẤT (TOP 200)



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



MA cross % được tính trên khung tuần (5/20/60 tuần). Δpp WoW = chênh lệch điểm % so với tuần trước.

TOP SỨC MẠNH GIÁ

TOP LEADERS / LAGGARDS THEO TUẦN

▲ TOP 10 LEADERS — SMG cao nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	PVP	Vận tải Thủy	98	98	98	99
2	PET	Bán lẻ	97	97	96	98
3	MSR	Khai khoáng	98	98	95	98
4	NVB	Ngân hàng	98	92	97	97
5	DRI	Cao su	96	97	94	97
6	TRC	Cao su	96	93	94	96
7	PVT	Vận tải Thủy	92	96	91	95
8	BFC	Phân bón	97	90	86	93
9	KSV	Khai khoáng	94	91	91	93
10	AAS	Chứng khoán	93	91	89	93

▼ TOP 10 LAGGARDS — SMG thấp nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	KDH	Bất động sản	14	7	2	8
2	ELC	Viễn thông	4	7	12	7
3	CEO	Bất động sản	6	9	6	7
4	HDC	Bất động sản	12	4	3	7
5	F88	Tài chính cá nhân	2	2	19	6
6	SHS	Chứng khoán	3	3	13	5
7	C4G	Xây dựng hạ tầng	2	5	5	4
8	VDS	Chứng khoán	4	2	4	3
9	PNJ	Bán lẻ	1	1	1	1
10	KOS	Bất động sản	1	1	1	1

SMG = tổng hợp return 4w/13w/26w, thang 0–99. 🔥 = Top 10 ≥ 4 tuần liên tiếp.
Tuần kết thúc tại ngày 09/10/2026

WEEKLY BREAKOUT

VƯỢT ĐỈNH / PHÁ ĐÁY THEO TUẦN

▲ TOP VƯỢT ĐỈNH

52 TUẦN (1 NĂM) — 10 mã

APH, DRI, GMD, MSB, MSR, NVB, PET, PHP, PVP, TRC

26 TUẦN (6 THÁNG) — 8 mã

AAS, DGW, FRT, HDB, NTP, PVT, VEA, VPB

13 TUẦN (1 QUÝ) — 11 mã

BFC, BSR, BVH, DCM, IDC, MSN, MWG, NT2, PVS, TNG, VOS

4 TUẦN (1 THÁNG) — 17 mã

ACV, ANV, CSV, CTD, HT1, IDI, IDP, KSV, MSH, MVN, PAN, PTB, TVN, VGT, VHC, VIB, YEG

▼ TOP PHÁ ĐÁY

52 TUẦN (1 NĂM) — 43 mã

AGG, AGR, ASM, BSI, C4G, CEO, CMG, CRE, CTR, CTS, DXG, EIB, ELC, FCN, FOX, FTS, GEG, HDC, HDG, HHS, HHV, HSG, HVN, IJC, KDH, KOS, LCG, MBS, MML, PNJ, SCR, SHB, SHS, TCM, TPB, VAB, VCI, VCS, VDS, VFS, VIX, VND, VTP

26 TUẦN (6 THÁNG) — 6 mã

EVF, F88, HNG, TCX, VCK, VPX

13 TUẦN (1 QUÝ) — 6 mã

ACB, HCM, KLB, OCB, PC1, STB

4 TUẦN (1 THÁNG) — 26 mã

BCM, BID, CTG, DGC, E1VFVN30, FPT, FUESSVFL, FUEVFVND, GEX, HAX, KDC, KSF, LPS, MBB, PCB, SAM, SJS, SSB, SSI, TCH, TDM, VCB, VGI, VHM, VPI, VRE

Mỗi mã chỉ liệt kê ở cửa sổ dài nhất nó vượt — VD vượt 52W thì không hiện ở 26W. Breakout trên khung tuần = tín hiệu chậm hơn daily nhưng tin cậy hơn.

Tuần kết thúc tại ngày 09/10/2026

RSI(14W) • MFI(14W) • CANDLE PATTERNS

QUÁ MUA / QUÁ BÁN + PHÂN KỲ + MÔ HÌNH NẾN

🔴 QUÁ MUA — RSI>70 hoặc MFI>80 (17 mã)

MSR (RSI 82, MFI 83) · PVP (RSI 82, MFI 90) · PET (RSI 82, MFI 66) · HHP (RSI 79, MFI 81) · DRI (RSI 78, MFI 93) · MSB (RSI 74, MFI 38) · TRC (RSI 73, MFI 88) · APH (RSI 73, MFI 75) · NVB (RSI 73, MFI 75) · PHP (RSI 70, MFI 75) · PVT (RSI 70, MFI 88) · VEA (RSI 68, MFI 83) · BSR (RSI 65, MFI 88) · DGW (RSI 63, MFI 86) · VOS (RSI 58, MFI 81) · TDM (RSI 53, MFI 89) · IDP (RSI 50, MFI 92)

🟢 QUÁ BÁN — RSI<30 hoặc MFI<20 (35 mã)

KOS (RSI 6, MFI 29) · C4G (RSI 15, MFI 22) · TCM (RSI 18, MFI 17) · CMG (RSI 19, MFI 13) · VCS (RSI 19, MFI 21) · KDH (RSI 21, MFI 21) · SCR (RSI 21, MFI 33) · HHV (RSI 21, MFI 28) · LCG (RSI 21, MFI 27) · SHB (RSI 22, MFI 24) · IJC (RSI 23, MFI 32) · HDC (RSI 23, MFI 33) · PNJ (RSI 23, MFI 22) · CTI (RSI 24, MFI 20) · NKG (RSI 24, MFI 31) · HDG (RSI 24, MFI 22) · ELC (RSI 25, MFI 21) · NTL (RSI 26, MFI 21) · VDS (RSI 27, MFI 42) · SHS (RSI 27, MFI 17)

📈 PHÂN KỲ DƯƠNG — Giá tạo đáy thấp hơn, RSI tạo đáy cao hơn (34 mã)

AGG, CEO, CRE, CSV, DBC, DIG, DPG, DSE, DXG, FCN, GEG, HDG, HHS, HPG, HT1, HUT, IDI, IJC, KSB, MML

📉 PHÂN KỲ ÂM — Giá tạo đỉnh cao hơn, RSI tạo đỉnh thấp hơn (5 mã)

ABB, CTF, HCM, PHP, VPI

🔨 HAMMER (17)

BWE, C4G, CTF, CTG, DXG, HAG, HCM, HHS, HUT, KBC, MBS, NT2, PDR, PTB, TCB, TCM, VJC

🟢 Bullish Engulfing (6)

ACV, BSR, CSV, PVD, VPB, VPL

🔴 Bearish Engulfing (1)

REE

⚖️ DOJI (28)

AAA, APH, BSI, BVB, CEO, CTI, DMX, EVF, GEL, GVR, HAX, HHV, IJC, KHG, LCG, LPB, MBB, NKG, NLG, ORS, SCR, SZC, TCH, VC3, VIC, VND, VNM, VTZ

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tắc kế toán.

Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.